TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **120/**2018/HS-PT
Ngày: 25-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Ông **Phan Văn Thuấn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*** tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Dương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V T, tỉnh Kiên Giang đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh K G.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Dương Văn Đ, sinh năm: 1993. Nơi sinh: U M T, K G. Nơi cư trú: ấp Kênh Sáu, xã Minh Thuận, huyện U M T, tỉnh K G, nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Dương Văn D và bà Lương Thị B tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/11/2017. (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Minh T, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/11/2017 Dương Văn Đ rủ Phạm Minh T tìm xe máy trộm để bán lấy tiền tiêu xài, Tân đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đủ điều khiển xe máy biển kiểm soát 68M7 - 0027 (xe thuộc quyền sở hữu của Đ) chở theo T phía sau, đi từ hướng chợ Công Sự về V T quan sát tìm xe để trộm. Khi đến đoạn lộ thuộc ấp B M, xã V B B thì phát hiện xe máy hiệu YAMAHA, loại Sirius, biển kiểm soát 68U1 - 4004 của anh Lê Ngọc Q (ngụ ấp Bình M, xã Bình M) đậu cặp mé lộ không người trông giữ nên Đ và Tân nảy sinh ý định trộm cắp. Đ điều khiển xe cách một đoạn rồi dừng lại kêu T canh đường cho Đ. Đ đi đến nơi chiếc xe đang dựng cặp lộ dùng dụng cụ để bẻ khóa. Đ điều khiển xe vừa trộm được chạy về hướng Công Sự, T điều khiển xe của Đ chạy theo sau. Khi đến gần khu vực Trại giam Kênh 7, Đ mang xe trộm được vào nhà trọ rồi thay biển số 59D1 - 452.07 vào xe vừa trộm được. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/11/2017 Đ đón xe khách T P đi Thành phố Hồ Chí Minh mang theo 02 xe (01 xe trộm được và 01 xe của Đ) gửi theo xe khách T P. Đ liên hệ với Trần Nguyễn M Q (ở ấp 10, xã Tân Thạnh Đ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh) nhờ Q đem xe đi bán (Q không biết xe do Đủ trộm cắp mà có) và hẹn gặp nhau tại huyện Hóc Môn. Trên đường Q chạy xe đi bán thì bị lực lượng Công an xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn phát hiện và bắt giữ. Qua điều tra Đủ và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại kết luận định giá tài sản số: 29/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Thuận kết luận 01 (một) xe môtô hiệu YAMAHA, loại SIRIUS biển kiểm soát 68U1 - 4004 mua vào tháng 11/2010 giá trị còn lại là 6.900.000đ.

Qua điều tra, xác minh Đ và T còn khai nhận ngoài hành vi phạm tội nêu trên còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 22 giờ ngày 26/10/2017, cũng với hành vi tương tự, T là người canh đường, Đ là người trực tiếp lấy trộm 01 xe máy hiệu Wave RSX biển kiểm soát 68N1-136.10 của Huỳnh Văn T (ngụ ấp Bình T, xã Vĩnh Bình N) đậu trước cửa nhà ông

Trần Văn T (khu phố V P 2, thị trấn V T). Sau khi trộm được xe Đ điều khiển xe vừa trộm được lên huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, liên hệ với Trần Nguyễn Minh Q nhờ bán chiếc xe với giá 5.500.000đ. Đ cho Quang 500.000đ, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân.

* Tại kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện V T kết luận 01 (một) xe HONDA (Wave RSX), biển kiểm soát 68N1-136.10 mua vào năm 2015 giá trị còn lại là 18.240.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 31/10/2017 Đ lấy trộm 01 xe máy hiệu Wave RSX biển kiểm soát 68E1-119.65 của Huỳnh Hữu R (ngụ ấp Bời L B, xã Bình M) đậu cặp Quốc lộ 63, đoạn lộ thuộc ấp Bời L B, xã Bình M. Đ điều khiển xe trộm được lên huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, liên hệ với Trần Nguyễn Minh Q bán xe được 6.000.000đ, Đ cho Q 1.000.000đ, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân.

* Tại kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện V T kết luận 01 (một) xe Môtô hiệu HONDA (Wave RSX) biển kiểm soát 68E1-119.65 mua vào năm 2014 giá trị còn lại là 17.850.000đ.

Vật chứng thu được gồm:

- 01 (một) xe môtô hiệu Wave Anpha màu xanh, biển kiểm soát 68M7 - 0027; số máy HC12E-2945895; số khung RLHHC1203BY145888, xe cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe máy hiệu SIRIUS màu trắng đen, biển kiểm soát 68U1 - 4004, số máy 5C64351114, số khung RLCS5C640AY351116, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe biển kiểm soát 68U1 - 4004.

- 01 (một) biển kiểm soát 59D1 - 452.07.

- 01 (một) bộ đoãn bằng kim loại gồm: 01 đầu đoãn dài 10cm; 02 đầu đoãn dài 05cm (trong đó 01 đầu dẹp, 01 đầu hình lục giác).

**Tại bản án hình sự sơ thẩm số*: 06/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh K G đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn Đ** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Đ 01 năm tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Phạm Minh T 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/3/2018, bị cáo Dương Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/3/2018, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện V T, tỉnh Kiên Giang có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSVT kháng nghị phúc thẩm yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện V T đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V T. Tăng án đối với bị cáo xử phạt bị cáo Dương Văn Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo, kháng nghị:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Dương Văn Đ và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện V T về nội dung, quyền kháng cáo, kháng nghị, thủ tục kháng cáo, kháng nghị và thời hạn kháng cáo, kháng nghị đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2017 đến ngày 05/11/2017, bị cáo Dương Văn Đ thực hiện ba vụ trộm cắp

tài sản là xe mô tô trên địa bàn huyện V T, tỉnh K G rồi tìm cách tiêu thụ ở Thành phố Hồ Chí Minh, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị cáo Đ trộm cắp qua kết luận giám định là 42.990.000 đồng. Hành vi của bị cáo Dương Văn Đ là lén lút chiếm đoạt tài sản của các người bị hại. Do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện V T: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Dương Văn Đ phạm tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục bị cáo Tân người dưới 18 tuổi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là có thiếu sót. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của các người bị hại là tương đối lớn, mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là nhẹ, không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V T, tỉnh K G về yêu cầu tăng án đối với bị cáo mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật. Do yêu cầu kháng nghị được chấp nhận nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V T tăng mức án đối với bị cáo. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh cho bị cáo Dương Văn Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, về phần hình phạt của bị cáo là chưa phù hợp nên chấp

nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V T, tỉnh K G, sửa phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sữa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Đ 15 tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2017

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 06/2018/HS-ST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện V T, tỉnh K G không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam KG;
- TAND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến